

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THUYẾT MINH, ĐỊNH HƯỚNG

xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
(Kèm theo Công văn số ~~4307~~ **4307**/BNV-CQDP ngày ~~15~~ **15** tháng ~~8~~ năm 2017 của Bộ Nội vụ)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5147/VPCP-TCCV ngày 19/5/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý giao Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP. Sau khi nghiên cứu, Bộ Nội vụ thuyết minh, định hướng các nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

I. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn

1. Về tiêu chuẩn công chức

Ngày 19/6/2015 tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XIII đã thông qua Luật tổ chức chính quyền địa phương, theo đó tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính đã có sự phân biệt rõ ràng giữa chính quyền địa phương ở đô thị và chính quyền địa phương ở nông thôn. Một trong những mục đích của việc phân loại đơn vị hành chính là nhằm xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với từng loại đơn vị hành chính. Để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã phù hợp với từng loại đơn vị hành chính cấp xã, Bộ Nội vụ đề nghị sửa đổi quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức cấp xã theo hướng 05 chức danh công chức cấp xã được quy định phù hợp với các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo (quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tối thiểu là trung cấp, nâng một bậc so với quy định hiện hành). Chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Về tuyển dụng công chức

- Về chính sách ưu tiên trong tuyển dụng: Để tạo sự công bằng trong việc tuyển dụng công chức cấp xã, Bộ Nội vụ nghiên cứu đề nghị bỏ quy định cộng

điểm ưu tiên trong tuyển dụng, theo đó đối tượng ưu tiên sẽ theo thứ tự ưu tiên. Vì hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách ưu đãi, tạo điều kiện cho con, em các gia đình chính sách (miễn, giảm học phí, trợ cấp hàng tháng...).

- Về Hội đồng tuyển dụng: Để phù hợp với chủ trương phân cấp, đề cao trách nhiệm người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, đồng thời giao quyền chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất không quy định thành phần tuyển dụng gồm có “công chức Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ cử”.

- Về thi tuyển công chức cấp xã: Thực hiện chủ trương đổi mới về nội dung và hình thức thi tuyển công chức theo hướng đơn giản hoá thủ tục hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức và nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thi tuyển công chức để phòng, chống tiêu cực trong thi tuyển, Bộ Nội vụ đề nghị sửa đổi, quy định về các môn thi và hình thức thi trong kỳ thi tuyển công chức theo hướng người dự thi phải thi các môn điều kiện trước (môn kiến thức chung, tin học), sau khi đạt (50 điểm trở lên) các môn thi điều kiện mới được thi môn nghiệp vụ chuyên ngành để quyết định người trúng tuyển.

+ Về hình thức thi:

* Môn thi điều kiện: Thi trắc nghiệm (có thể thi trắc nghiệm trên giấy hoặc máy tính).

* Môn thi nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết.

- Về xét tuyển công chức cấp xã: Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất việc xét tuyển công chức cấp xã qua 2 vòng.

* Vòng 1: Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập của người dự tuyển, nếu phù hợp với yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển thì người dự tuyển được thi vòng 2.

* Vòng 2: Phỏng vấn về trình độ chuyên môn của người dự xét tuyển. Điểm phỏng vấn tính theo thang điểm 100.

- Về thời hạn ra quyết định tuyển dụng công chức: Bộ Nội vụ đề xuất bổ sung thêm quy định cho người có điểm thi thấp hơn liền kề đủ điều kiện trúng tuyển vào công chức cấp xã trong trường hợp người trúng tuyển trước không đến nhận quyết định tuyển dụng và nhận việc.

- Về trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

Bộ Nội vụ cũng đề xuất nghiên cứu bổ sung thêm quy định công chức cấp xã được bầu vào chức vụ cán bộ xã khi thôi đảm nhiệm chức vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí sang làm công chức cấp xã khi đủ điều kiện, tiêu chuẩn và

vị trí chức danh phù hợp. Trường hợp không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

2. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và tích hợp Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

“Điều 4. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã

Phương án I: Số lượng cán bộ, công chức ở cấp xã loại 1 được giữ nguyên; giảm 01 người ở cấp xã loại 2 và 3 như quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP (số lượng cán bộ, công chức cấp xã trong cả nước tính đến tháng 12/2015 có 256.608 người, bình quân 23 người/xã. Tháng 12/2016 là 234.217 người, bình quân 21 người/xã. Đúng bằng xã loại 3 theo quy định của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP). Theo phương án này sẽ giảm khoảng 7.698 cán bộ, công chức. Tuy nhiên, các đơn vị hành chính cấp xã loại 1, có số nhân khẩu lớn, diện tích tự nhiên rộng, phức tạp về tình hình chính trị, an ninh trật tự và các xã, phường, thị trấn có khu công nghiệp thì số lượng cán bộ, công chức quy định là chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Phương án II: Số lượng cán bộ, công chức ở cấp xã loại 1, loại 2 được giữ nguyên; giảm 01 người ở cấp xã loại 3 như quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP (giảm khoảng 2003 cán bộ, công chức);

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP: Tăng mức lương hiện hưởng (mức lương hiện nay là 90%, trừ Chủ tịch Hội CCB) lên 100% đối với cán bộ cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động tham gia công tác các đoàn thể chính trị xã hội.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

“Điều 9. Phụ cấp theo loại xã

Phương án I: Bỏ phụ cấp theo phân loại xã tại Nghị định này, vì cán bộ công chức cấp xã đã được hưởng phụ cấp ở các Nghị định và văn bản hướng dẫn (Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, phụ cấp xã bãi ngang, xã đảo, xã ATK...).

Phương án II: Bổ sung phụ cấp theo phân loại xã đối với công chức cấp xã làm việc ở vùng sâu, vùng xa vùng biên giới hải đảo như cán bộ cấp xã đã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP

“ Điều 10. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

Phương án I: Tăng mức phụ cấp kiêm nhiệm từ 20% lên 50% đối với cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 cán bộ, công chức.

Phương án II: Tăng mức phụ cấp kiêm nhiệm từ 20% lên 50% đối với cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 cán bộ, công chức. Đồng thời, quy định rõ công chức cấp xã kiêm nhiệm 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giảm được 01 người thì thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh hoạt động không chuyên trách đó.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP

Phương án I: Giảm 05 người hoạt động không chuyên trách cho mỗi cấp xã so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP (hiện nay số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khoảng 200.923 người, bình quân 18 người/ xã). Theo phương án này, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khoảng 172.236 người (58.769 + 85.425 + 28.042), bình quân 15,43 người/xã, giảm 28.687 người.

Phương án II: Chính phủ quy định cụ thể chức những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bao gồm 12 chức danh; hiện nay số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khoảng 200.923 người, bình quân 18 người/ xã). Theo phương án này, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khoảng 133.944 người, giảm 66.979 người.

6. Sửa đổi, bổ sung và tích hợp Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP

“Điều 14. Phụ cấp và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Phương án I: Các địa phương được khoán quỹ phụ cấp của Ngân sách Trung ương, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (không bổ sung ngân sách của địa phương) và giao cho địa phương tùy tình hình thực tế của địa phương để quy định về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp.

Phương án II: Giữ nguyên việc khoán quỹ phụ cấp của Ngân sách Trung ương, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP và giao cho địa phương tùy tình hình thực tế ngân sách địa phương để quy định về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp.

Phương án III: Giữ nguyên việc khoán quỹ phụ cấp của Ngân sách Trung ương, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP và giao cho địa phương tùy tình hình thực tế bố trí người hoạt động chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp (nếu Chính phủ quy định cụ thể chức danh người hoạt động không chuyên trách như Phương án II sửa Điều 13 nêu trên).

7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP: Sửa đổi để bảo đảm đúng với quy định của Luật BHXH năm 2014.

8. Bổ sung Điều 14 a, sửa đổi và tích hợp Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP và Điều 14b của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

“Điều 14a. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Phương án I: Theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP (cũ), ở thôn, tổ dân phố, gồm 03 chức danh do HĐND cấp tỉnh quy định, nhưng nâng phụ cấp lên với tối thiểu hệ số bằng 1,0 mức lương tối thiểu chung (hiện nay có 135.019 thôn, tổ dân phố với 837.657 người, bình quân, 6,2 người/thôn, tổ dân phố). Thực hiện theo phương án này nếu địa phương bố trí đủ 03 chức danh thì tổng số có 405.057 người, giảm 432.600 người.

Phương án II: Quy định rõ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm 03 chức danh và ngân sách Trung ương hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở (hiện nay có 135.019 thôn, tổ dân phố với 837.657 người, bình quân, 6,2 người/thôn, tổ dân phố). Thực hiện theo phương án này nếu địa phương bố trí đủ 03 chức danh thì tổng số có 405.057 người, giảm 432.600 người.

Phương án III: Giữ nguyên như Nghị định số 29/2013/NĐ-CP

“Điều 14b: Xử lý luật đối với người hoạt động không chuyên trách

Bổ sung 01 điều về xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ.

9. Bổ sung Khoản 4 sau Khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và tích hợp Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP: Thực hiện theo Nghị định này thì Ngân sách Trung ương không bổ sung tăng thêm (có thể còn giảm đi do số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách giảm).

12. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 4 Điều 19 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP: Quy định rõ chế độ, chính sách đối với chức danh Thường trực đảng ủy cấp xã (nơi chưa có Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng)/.